

# **Nguyễn Phi Khanh và sự chuyển tiếp về mặt loại hình tác giả trong văn học Việt Nam thời văn Trần sang Hồ : Luận văn ThS / Đỗ Thu Hiền ; Nghd. : PGS.TS. Trần Ngọc Vương . - H. : ĐHKHXH & NV, 2004 . - 140 tr. + Tóm tắt ; đĩa mềm**

## **1. Lý do chọn đề tài**

Thế kỷ XIV là một trong những giai đoạn văn được coi là ít thành tựu của lịch sử văn học Việt Nam. Thế nhưng, ở giai đoạn này đã âm thầm diễn ra một trong những sự kiện quan trọng nhất trong tiến trình văn học trung đại, đó là **sự chuyển đổi về mặt loại hình tác giả. Nhà nho trở thành loại hình tác giả chính yếu, thay thế cho nhà sư và quý tộc- võ tướng thời Lý-Trần. Đây là sự khẳng định một loại hình tác giả sẽ chiếm lĩnh văn đàn cho đến hết lịch sử văn học trung đại, có thể được coi là một bước ngoặt hình thành nên văn chương nhà nho ở Việt Nam.** Chúng tôi cho rằng, đây là một trong những vấn đề mấu chốt có ý nghĩa lý luận để giải quyết những khúc mắc cũng như nhận diện quy luật phát triển của văn học Việt Nam trung đại.

Sự chuyển tiếp của loại hình tác giả có thể coi là đã khởi đầu từ thế kỷ XIII. Nhưng chúng tôi chọn mốc thời điểm Văn Trần sang Hồ, nghĩa là nửa cuối thế kỷ XIV vì chỉ đến lúc này, sự chuyển tiếp nói trên mới thực sự diễn ra ráo riết, sự định hình của loại hình nhà nho đã đạt đến độ tiêu biểu cho một giai đoạn.

Nghiên cứu tác giả- chủ thể sáng tạo theo khuynh hướng loại hình học có thể được coi là một trong những chìa khoá giải mã nhiều vấn đề của lịch sử văn học. Nhưng với giới hạn của một luận văn thạc sĩ, chúng tôi sẽ không khảo sát toàn bộ các tác giả của thời kỳ này, mà chỉ chọn một tác giả mà chúng tôi cho là tiêu biểu để nghiên cứu. Đó là **Nguyễn Phi Khanh-** một tác giả quan trọng của nửa cuối thế kỷ XIV. **Ở ông có nhiều điểm hội tụ**

**những mâu thuẫn mà chúng tôi cho rằng có thể đại diện cho những vấn đề lớn nhất của thời đại. Chính vì thế, chúng tôi chọn đề tài □*Nguyễn Phi Khanh và sự chuyển tiếp của loại hình tác giả trong văn học Việt Nam thời Văn Trần sang Hồ*□ cho luận văn của mình.**

## **2. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng của luận văn là **Nguyễn Phi Khanh với tư cách là một loại hình tác giả** chứ không phải chỉ là một tác giả văn học đơn thuần. Chính vì thế, chúng tôi nhìn Nguyễn Phi Khanh từ sự tổng hợp của rất nhiều góc độ văn hoá, tư tưởng, chính trị, kinh tế, giai cấp□ và tất nhiên, văn chương, chứ không phải chỉ duy nhất từ góc độ văn chương. Chúng tôi sẽ khảo sát □**hiện tượng Nguyễn Phi Khanh**□ chứ không phải chỉ “văn chương Nguyễn Phi Khanh”.

## **3. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Đây là một đề tài khá tổng hợp nên những công trình nghiên cứu có liên quan rất đa dạng: về lịch sử, văn hoá, chính trị, tư tưởng thế kỷ XIV; về văn học nửa cuối thế kỷ XIV; về loại hình tác giả... Nhìn chung, mặc dù các ý kiến đều thống nhất rằng đã có sự chuyển tiếp về mặt loại hình tác giả trong văn học Việt Nam giai đoạn Trần sang Hồ, nhưng chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu vấn đề này. Nguyễn Phi Khanh là một tác giả gần như chưa được quan tâm nghiên cứu độc lập. Có thể nói, những kết quả nghiên cứu đã có chưa xứng đáng với tầm cỡ một tác giả như Nguyễn Phi Khanh.

## **4. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết thúc, luận văn gồm có 3 chương:

- **Chương 1: *Động hình của các lực lượng xã hội và chủ thể văn hoá trong xã hội Việt Nam thời Văn Trần sang Hồ***
- **Chương 2: *Nguyễn Phi Khanh - trường hợp tiêu biểu của loại hình tác giả nhà nho thời Văn Trần sang Hồ***

- **Chương 3: Thơ văn Nguyễn Phi Khanh- sự định hình của văn học nhà nho thời Văn Trần sang Hồ**

## **CHƯƠNG I :**

### **ĐỘNG HÌNH CỦA CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI VÀ CHỦ THỂ VĂN HOÁ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI VĂN TRẦN SANG HỒ**

#### **1.1. Từ Phật giáo sang Nho giáo, định hướng vận động cơ bản của xã hội Việt Nam từ Trần sang Hồ**

##### **1.1.1. Buổi đầu dựng nước và kiếm tìm mô hình chính trị**

Sau khi giành được độc lập, các vị vua Ngô- Đinh- Tiền Lê cũng đã bước đầu xây dựng thiết chế xã hội theo mô hình Trung Quốc như một tất yếu, nhưng bằng kinh nghiệm và tự phát nhiều hơn là có ý thức. Với vị thế sẵn có trong xã hội, Phật giáo tiếp tục thịnh hành và được đối xử như một quốc giáo.

Năm 1009, Lý Công Uẩn lên ngôi, lập ra triều Lý, lần lượt dời đô về Thăng Long, đặt quốc hiệu là Đại Việt, mở ra một “kỷ nguyên mới” cho đất nước. Đến đây, một hướng đi lâu dài mang màu sắc Nho giáo đã thực sự hé mở. Rõ ràng, trong hoàn cảnh Phật giáo đang thịnh hành, sự xuất hiện của Nho giáo chứng tỏ đây là một nhu cầu không thể thiếu đối với sự phát triển của đất nước.

##### **1.1.2. Tình thế □Tam giáo tịnh hành□ trong thời Lý- Trần:**

Thời Lý- Trần là giai đoạn phát triển rực rỡ về mọi mặt kinh tế- xã hội của đất nước, cũng là thời kỳ đặc biệt thịnh đạt của Phật giáo ở Việt Nam. Phật giáo được coi như là quốc giáo trong tinh thần khoan hoà “tam giáo tịnh hành” của thời đại.

Yêu cầu xây dựng một nhà nước tập trung đã khiến Nho giáo bắt đầu dần có chỗ đứng thực sự trong xã hội Việt Nam bất chấp vị thế sẵn có của Phật giáo. Nhưng có thể thấy rằng nhà nước sử dụng Nho giáo như một thứ tri thức buộc phải có để quản lý xã hội, chứ chưa thành hệ thống, chưa thực sự có tác động sâu xa đến toàn bộ đời sống đất nước.

Dần đến thời Trần, sự phân công phạm vi ứng dụng và ảnh hưởng giữa Phật và Nho trong triều đình trở nên rõ ràng và sâu sắc hơn, đồng nghĩa với sự gia tăng vị thế của Nho giáo trong triều đình. Phật giáo giữ vai trò hướng dẫn đời sống phần tinh thần của con người, trong khi Nho giáo nắm phần lo đời sống chính trị cho quốc gia. Như vậy, Phật giáo đã dần đánh mất môi trường chính trị của nó.

**Nhưng trạng thái khoan hoà đó không thể kéo dài, bản thân nó cũng chứa đựng quá nhiều mâu thuẫn buộc phải đi đến những lựa chọn quyết liệt theo một xu thế mà lịch sử quy định.**

### **1.1.3. Lựa chọn Nho giáo**

#### ***1.1.3.1. Xu thế tất yếu***

Đầu thế kỷ XIV, trong lòng xã hội đã nảy sinh những mâu thuẫn đầy đất nước đi đến một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. **Đó là sự khủng hoảng của cả một hệ thống thiết chế xã hội lẫn hệ tư tưởng không còn khả năng giải quyết những vấn đề thời đại đặt ra.**

Chế độ thái ấp- điền trang đi cùng với tư hữu phát triển đã khiến cho tầng lớp quý tộc ngày càng giàu có lên, kéo theo đó là sự bành trướng của các thế lực quý tộc tôn thất ngược lại với sự suy yếu của chính quyền trung ương cũng như sự khốn cùng của người dân. Tình hình đã đến mức nhà nước trung ương phải giật mình nghĩ đến vị thế đang dần lung lay của mình, và những biện pháp cứu vãn sẽ gấp rút được đặt ra.

Sự khoan giản, phóng khoáng cùng với Phật giáo đã từng là yếu tố làm nên “hào khí Đông A” trong thời điểm nhà Trần còn mạnh, thì nay khi

vương triều suy yếu, cũng vẫn những yếu tố đó lại tỏ rõ nhược điểm của sự thiếu chặt chẽ, thô sơ và không hiệu quả. Với tính chất của một học thuyết đạo đức- chính trị đang thống trị cả vùng Đông Á, Nho giáo đã là một đáp án duy nhất mà lịch sử lựa chọn.

### ***1.1.3.2. Quá trình vận động***

Đã có □***một sự chuyển giao thực sự giữa Nho giáo và Phật giáo***□ (chữ dùng của Trần Đình Hượu) từ thế kỷ XIV đến XV. Cuộc chuyển giao có ý thức này đã không thể thực hiện trọn vẹn dưới thời Trần- Hồ mà phải đợi qua giai đoạn thuộc Minh, đến Nguyễn Trãi, rồi Lê Thánh Tông mới được coi là hoàn tất.

Quá trình này đã có thể coi là thực sự có bước ngoặt đáng kể từ ngay sau cuộc kháng chiến chống Nguyên, đời Trần Anh Tông, rồi đến Trần Minh Tông. Cuộc chuyển giao này lên tới đỉnh điểm vào cuối nhà Trần, với một nhân vật có vai trò đặc biệt là Hồ Quý Ly. Đó là người theo xu hướng Nho giáo hoá quyết liệt và triệt để nhất của thời đại đó. Xét về mặt lý thuyết, những cải cách của ông đã đánh trúng các mâu thuẫn cần phải giải quyết của thời đại. Nhưng thực tế không đơn giản như thế, Hồ Quý Ly đã thất bại. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã đi quá xa so với những gì mà trình độ phát triển của xã hội Việt Nam bấy giờ có thể dung nạp nổi, cách thức thực hiện lại quá mạnh bạo và quyết liệt trong một thời điểm chưa hoàn toàn phù hợp.

Trên tiến trình đưa Nho giáo vào thay thế Phật giáo ở Việt Nam giai đoạn Văn Trần sang Hồ, Hồ Quý Ly là người khai phá, nhưng đã không thể đi hết con đường mà lịch sử đã lựa chọn.

## **1.2. Sự vận động của các loại hình nhân cách tiêu biểu thời Văn Trần sang Hồ**

### **1.2.1. Hướng vận động của loại hình nhân cách nhà sư và quý tộc**

#### **1.2.1.1. Thiền sư- những nhà trí thức đầu tiên của thời độc lập.**

Nhân vật chính trong triều đình thời đầu độc lập là các nhà sư- tầng lớp có học nhất trong xã hội bấy giờ. Để có thể tham gia công việc triều chính, các nhà sư này đã không thể chỉ dùng giáo lý đạo Phật. Nhưng có những giới hạn mà dù được bổ sung bởi nhiều loại tri thức cụ thể thì nhà sư vẫn không thể vượt qua. Sang thời Trần, mặc dù vẫn được các vị vua trọng vọng, nhưng giới tăng sư đã hoàn toàn tách biệt hẳn với công việc triều đình. Đến cuối đời nhà Trần, niềm tin của các ông vua vào Phật giáo và tăng sư cũng đã giảm đáng kể.

Không có những đùng độ quyết liệt hay những tranh giành âm ỉ, một cách âm thầm và lặng lẽ, các nhà sư dần nhường hẳn chỗ cho quý tộc, võ tướng và nho sĩ trên vũ đài chính trị nói riêng và trên những hoạt động bề nổi của xã hội nói chung.

#### ***1.2.1.2. Quý tộc nhà Trần và những kết cục***

Trong triều đình, thay thế địa vị của các nhà sư trong buổi ban đầu là tầng lớp quý tộc, võ tướng. Vào giai đoạn hưng thịnh của mình, nhà Trần đã có một thế hệ quý tộc tôn thất đầy tài năng và lòng kiêu hãnh, thực sự là bộ phận tinh hoa của đất nước. Ở họ có sự dung hoà giữa tinh thần phóng khoáng của giới võ tướng; tính chất thâm trầm nhưng rộng rãi của văn hoá Phật giáo, và cả cái gọi là trung liệt của Nho gia.

Nhưng hành trang kiến thức cũng như bản chất xã hội của quý tộc xét cho cùng không thích hợp với vai trò nhà quản lý xã hội. Và quan trọng nhất, là quyền lực của quý tộc tất sẽ dẫn đến sự suy yếu của nhà nước trung ương và tình trạng cát cứ. Điều ấy đã không có cơ hội tồn tại ở một đất nước luôn phải thường trực với nguy cơ bị xâm lược từ nước láng giềng phương Bắc khổng lồ và đầy tham vọng. Đến khi Hồ Quý Ly thôn tính nhà Trần, vai trò lịch sử của giới quý tộc về cơ bản đã chấm dứt.

## **1.2.2. Sự khẳng định vị trí và xu hướng vận động của loại hình nhân cách nhà nho**

### ***1.2.2.1. Hiện tượng nho sĩ tham chính***

Vào đầu đời Trần, dù tầng lớp nho sĩ đã bắt đầu đông đảo nhưng vai trò chính trị của họ vẫn chưa đáng kể. Triều đại Trần Anh Tông có ý nghĩa đánh dấu sự biến đổi của vị trí nhà nho trong triều đình. Về mặt danh dự vẫn còn có sự dè dặt nhất định thì trong thực tế, sự tin cậy của hoàng đế với họ đã được khẳng định. Bức tường vững chắc của quan hệ gia tộc giữa chốn triều đình đã bị trở cửa. Lúc này, tài năng và sự đặc dụng mới là chuẩn giá trị của kẻ làm quan, mà những thứ này vốn lại nằm trong bản chất của tầng lớp đã coi mục đích và khát vọng lớn nhất của cuộc đời là học hành, dùi mài kinh sử, tu dưỡng đạo đức cá nhân để trở thành kẻ giúp việc cho hoàng đế hòng thực thi Đạo thánh hiền và mặt khác là “vinh thân phì gia”- tầng lớp nho sĩ.

### ***1.2.2.2. Sự trưởng thành về số lượng và các cuộc đấu tranh giành địa vị***

Nhà Trần tiếp nối công việc xây dựng chế độ khoa cử còn đang ở dạng sơ khai của nhà Lý, dần từng bước đưa nó vào quy củ. Sản phẩm trực tiếp của sự phát triển khoa cử chính là hiện tượng nho sĩ đông dần lên trong triều đình. Thân phận của tầng lớp này bắt đầu đổi khác, họ tự tách dần ra khỏi sự lệ thuộc vào quý tộc, trở thành mối đe dọa thực sự đối với địa vị của giới hoàng thân quốc thích. Vấn đề giữa nho sĩ và quý tộc cùng với sự cạnh tranh ảnh hưởng của Nho giáo và Phật giáo đã dẫn đến cuộc đấu tranh chống Phật giáo của giới nho sĩ ở thế kỷ XIV.

### ***1.2.2.3. Sự xuất hiện danh nho***

Thời Trần đã bắt đầu xuất hiện những nhà nho nổi tiếng mà đời sau vẫn còn biết đến. Và Nguyễn Trãi- vị Thái sơn Bắc đẩu của làng nho Việt Nam cũng đã được sinh ra, lớn lên trong không khí thời đại này.

Dĩ nhiên, chúng ta phải kể đến Chu Văn An (?- 1370), người được coi là bậc “đại nho quán thế” trong lịch sử, sau khi mất được thờ theo ở Văn Miếu. Điều khiến Chu Văn An được hậu nho đề cao chính là ở nhân cách cao khiết, rắn rỏi của ông theo tinh thần Nho giáo. Có thể nói, Chu Văn An chính là nhà nho tiêu biểu đầu tiên trong lịch sử Việt Nam đã nếm trải sự phức tạp của câu chuyện xuất xứ. Nhưng mọi chuyện diễn ra với ông dường như theo một quy trình đã vạch sẵn, có phần nhẹ nhàng, dứt khoát và đơn giản hơn rất nhiều so với những nhà nho sau này, như Nguyễn Trãi.

## **CHƯƠNG 2 :**

### **NGUYỄN PHI KHANH - TRƯỜNG HỢP TIÊU BIỂU CỦA LOẠI HÌNH TÁC GIẢ NHÀ NHO THỜI VĂN TRẦN SANG HỒ**

Nguyễn Phi Khanh là một trường hợp tiêu biểu của loại hình tác giả nhà nho nửa cuối thế kỷ XIV. Vì nhiều lý do, trong đó quan trọng nhất là mong muốn có được cái nhìn logic- lịch sử về đối tượng mà chúng tôi buộc phải đặt Nguyễn Phi Khanh vào tổng thể tình hình tác giả nhà nho giai đoạn này để nghiên cứu. Chính vì thế, việc khảo sát loại hình tác giả nhà nho nửa cuối thế kỷ XIV nói riêng và thế kỷ XIII- XIV nói chung là thao tác đầu tiên chúng tôi thực hiện khi nghiên cứu về Nguyễn Phi Khanh với tư cách là trường hợp tiêu biểu của một loại hình tác giả trong thời điểm nhất định của lịch sử.

Cùng với sự phát triển và đi lên của lớp nhà nho trong xã hội Việt Nam, ở thế kỷ XIII, XIV, trong văn học đã có sự chuyển tiếp của loại hình tác giả theo xu hướng nhà nho dần trở thành lực lượng sáng tác chủ yếu thay thế cho nhà sư và quý tộc- võ tướng.

#### **2.1. Loại hình tác giả và văn chương nhà Nho thời Trần- Hồ**

##### **2.1.1. Loại hình tác giả nhà nho thế kỷ XIII- XIV**

###### **2.1.1.1. Sự đột biến về số lượng:**



Ở giai đoạn thế kỷ XIV này, đất nước đang đòi hỏi một lớp người có năng lực quản lý xã hội thực sự, đáp ứng được nhu cầu không thể trì hoãn được nữa. Nhà nho hứa hẹn sẽ đem lại một xã hội văn trị, dùng đạo đức để cai trị đất nước, đưa lại cho nhà vua một quyền lực thần thánh vô giá, chắc chắn hơn mọi thứ luật lệ hà khắc trên đời.

Từ thời Lý đến thời Hồ, trong văn học Việt Nam đã thực sự diễn ra một cuộc chuyển giao vai trò giữa các loại hình tác giả. Đến tận thời Lê Thánh Tông (trị vì 1460-1497), Nho giáo mới chính thức giành được địa vị ý thức hệ độc tôn trong xã hội. □*Tuy nhiên, về mặt văn học, cần phải ghi nhận rằng, vị trí độc tôn đó đã diễn ra sớm hơn, trên dưới một thế kỷ*□. Cho đến thế kỷ XIV, nhà nho không những đã chiếm đa số trên văn đàn mà còn là những tác giả tiêu biểu nhất.

#### **2.1.1.2. Một số thuộc tính nổi bật □ mang tính thời đại□:**

Thế kỷ XIII, XIV trong lịch sử Việt Nam là thời kỳ đang lên của tầng lớp nho sĩ. Địa vị có được chưa quá cao, nhưng cũng vì thế mà chưa nếm trải quá nhiều thất bại cũng như chưa chạm quá sâu vào những mặt phức tạp của thực tế cuộc sống quan trường, đám nho sĩ thời kỳ đầu này còn vô cùng lạc quan và lãng mạn với khát vọng hành đạo giúp đời. Hay nói cách khác, điều này phản ánh **tính chất chưa tiêu biểu của nho sĩ đời Trần**.

#### **2.1.1.3. Ảnh hưởng Phật- Đạo và học phong Đông A**

Nhà nho từ bản thân sự thiếu hụt của Nho giáo với tư cách là một hệ thống triết học hay tôn giáo đã không thể không cần đến những hệ tư tưởng khác. Phật gia và Đạo gia đã đáp ứng một phần những đòi hỏi đa dạng của đời sống tinh thần cho họ. Nhà nho thời Lý- Trần đặc biệt còn đang sống trong thời đại đầy tinh thần khoan dung. Khi ấy, Phật giáo vẫn còn đang rất thịnh hành trong dân chúng và chốn triều đình, tam giáo vẫn được chấp nhận là tịnh hành. Dù có ý thức hay không thì các nhà nho ra đời trong thời kỳ này cũng khó mà không mang ảnh hưởng của Lão- Trang và nhất là Phật giáo.

### **2.1.2. Văn chương nhà nho giai đoạn Trần- Hồ**

#### ***2.1.2.1. Định hình ở bước đầu những đặc trưng của văn chương Nho giáo***

Cũng như bản thân loại hình nhà nho giai đoạn đó, bộ phận văn học nhà nho này cũng chưa thật tiêu biểu cho văn chương nhà nho nói chung. Nó còn bị pha tạp và chịu ảnh hưởng của quá nhiều hệ tư tưởng vẫn rất mạnh cũng như không khí cởi mở của xã hội. Cũng như thế, cơ sở xã hội vẫn chưa sẵn sàng cho một nền văn chương nho giáo thực sự trưởng thành.

Nhưng những nội dung của văn chương nhà nho đều đã được hình thành ở bước đầu. Có thể thấy sự hình thành của văn chương Nho giáo thời kỳ này qua quan niệm về văn học, hệ thống chủ đề, đề tài, cảm hứng chủ đạo, hình tượng trung tâm, thể loại□

#### ***2.1.2.2. Tiếp tục truyền thống văn chương Đông A.***

**Ở văn chương của loại hình tác giả này, người ta nhận thấy có sự tiếp nối một số truyền thống của văn chương Đông A trong giới hạn của văn chương nhà nho.** Sự tiếp nối này cũng thể hiện ở nhiều phương diện. Nhà nho là tác giả quan trọng của hùng văn- bộ phận văn chương đặc trưng nhất của hào khí đời Trần với các vấn đề chủ quyền dân tộc, văn chương trực tiếp phản ánh sự hào hùng của chiến tranh, nhiều hơn nữa là văn chương hồi cố chiến tranh, hay có thể kể thêm cả mảng văn chương bi tráng của thời kỳ đầu thế kỷ XV. Nhưng chiến tranh đi vào văn chương của nhà nho dù ít nhiều còn phảng phất âm hưởng hùng tráng thì vẫn không thể giống như trong tác phẩm của tầng lớp quý tộc. Một nguyên tắc sáng tác mà nhà nho không bao giờ rời bỏ là dùng văn chương như một thứ công cụ để truyền tải nội dung liên quan đến đạo lý.

#### ***2.1.2.3. Ảnh hưởng Phật giáo, Lão- Trang***

Mức độ ảnh hưởng của Phật giáo và Lão- Trang trong văn học thời kỳ này là không phải bàn cãi. Nó có nguồn gốc từ trong sự không thuần nhất của tác giả- nhà nho- giai đoạn đó cũng như sự ảnh hưởng của di sản văn chương mà họ trực tiếp thừa hưởng dù muốn hay không. Sự ảnh hưởng của Phật- Lão diễn ra trên nhiều phương diện: đề tài, tư tưởng, thi pháp, hệ thống hình ảnh, từ ngữ, điển cố... Những yếu tố Phật giáo ở nhà nho sẽ ngày càng ít đi cùng với sự gia tăng của yếu tố Nho giáo. Đến các tác giả cuối thế kỷ XIV như Nguyễn Phi Khanh, ảnh hưởng của Phật giáo trên bề nổi gần như không còn.

## **2.2. Nguyễn Phi Khanh và bi kịch của nhà nho nửa cuối thế kỷ XIV**

### **2.2.1. Tiểu sử Nguyễn Phi Khanh**

Tư liệu về Nguyễn Phi Khanh hiện còn không nhiều và nhìn chung không có điểm gì mới so với □*Đại Việt sử ký toàn thư*□. Các nhà nghiên cứu hiện đại dựa vào gia phả các chi họ của Nguyễn Phi Khanh để đưa ra nhiều phát hiện mới, nhưng rất khó kiểm chứng độ chính xác của những thông tin này.

Chúng tôi không có chủ đích tìm hiểu thêm những chi tiết về tiểu sử Nguyễn Phi Khanh mà chỉ sử dụng lại những tư liệu đã biết, đã được công nhận để làm rõ những luận điểm của mình.

### **2.2.2. □Ưu quốc chính tu ngô bối sự□- Kẻ sĩ của tương lai và mối quan hệ với Trần Nguyên Đán**

Trần Nguyên Đán là nhân vật có liên quan trực tiếp đến Nguyễn Phi Khanh xét từ nhiều mặt. Là đại diện tiêu biểu cho loại hình nhân cách quý tộc bị Nho giáo hoá, ở con người này tồn tại những giằng xé không lối thoát, có nguồn gốc từ chính những mâu thuẫn nội tại cá nhân, phản ánh những xu hướng vận động trái chiều của thời đại.

Từ hiện tượng Trần Nguyên Đán, bàn đến trường hợp Nguyễn Phi Khanh- người vô tình trở thành một “con bài” của Trần Nguyên Đán, chúng

ta thấy vấn đề khá rõ ràng. Trần Nguyên Đán nhìn thấy ở Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Hán Anh - đại diện cho một tầng lớp đang lên, tầng lớp nho sĩ - một trong những cơ may, những hướng mở tương lai cho gia đình của ông.

Ở vào giai đoạn Nho giáo chưa tìm được địa vị thống trị trong xã hội Việt Nam, Nguyễn Phi Khanh là đại diện cho khát vọng hành đạo giúp đời còn rất thuần khiết của nhà nho buổi ban đầu.

### **2.2.3. □Thế lộ phong đào, ngã diệc châu□ - Bi kịch cá nhân trong bi kịch thời đại - Mối quan hệ với Hồ Quý Ly và vương triều Hồ**

Có thể nói rằng, cuộc đời của Nguyễn Phi Khanh là một bi kịch. Nhưng đó không phải là bi kịch của một cá nhân đơn thuần. Đó là bi kịch của cái mới ra đời khi cái cũ chưa mất hẳn. Nguyễn Phi Khanh chính là điểm va đập giữa những xu thế vận động đa dạng của các hệ tư tưởng, các thiết chế, các lực lượng trong xã hội. Cuộc đời Nguyễn Phi Khanh chính là hình ảnh phản chiếu quá trình Nho giáo trong giai đoạn tìm kiếm chỗ đứng của mình trong xã hội Đại Việt thế kỷ XIV- XV, bao gồm cả niềm hy vọng vô bờ bến cũng như sự mất mát tưởng như không thể bù đắp nổi.

**Nguyễn Phi Khanh tiêu biểu cho loại hình tác giả nhà nho thế kỷ XIV không chỉ ở khía cạnh đang lên mà còn cả ở những ngáng trở mà họ gặp phải.**

## **CHƯƠNG 3 : THƠ VĂN NGUYỄN PHI KHANH - SỰ ĐỊNH HÌNH CỦA VĂN HỌC NHÀ NHO THỜI VĂN TRẦN SANG HỒ**

Thơ văn Nguyễn Phi Khanh đã định hình khá rõ nét những đặc điểm cơ bản của văn học nhà nho. Tác phẩm Nguyễn Phi Khanh chính là nơi cho thấy rõ nhất những đặc điểm loại hình tác giả của ông, cả những điểm được coi là tiêu biểu lẫn những chỗ chưa thật chín muồi.

Về thơ văn Nguyễn Phi Khanh, chúng ta biết đến hai tập: □*Nhị Khê thi tập*□, □*Nguyễn Phi Khanh thi văn*□, nhưng đến nay chỉ còn giữ lại được □*Nguyễn Phi Khanh thi văn*□ gồm 77 bài thơ và hai bài văn của Nguyễn Phi Khanh do Dương Bá Cung sưu tập, in trong bộ □*Ức Trai di tập*□.

### 3.1. Quan niệm nghệ thuật

Nguyễn Phi Khanh không tuyên ngôn, lập thuyết nhiều về chuyện sáng tác văn chương. Nhưng qua chính tác phẩm của ông, có thể thấy rằng, Nguyễn Phi Khanh quan niệm về văn chương đã hoàn toàn theo truyền thống văn chương Nho giáo.

### 3.2. Cảm hứng chủ đạo

Màu sắc văn chương Nho giáo trong thơ Nguyễn Phi Khanh ngày càng đậm nét tỉ lệ nghịch với những yếu tố truyền thống của văn chương Đông A ngày càng mờ nhạt.

#### 3.2.1. Khát vọng trí quân trạch dân

Đây là một cảm hứng cơ bản của nhà nho. Nó có nguồn gốc từ điểm xuất phát của nho sĩ bao giờ cũng là khao khát được hành đạo giúp đời cho dù sau này họ sẽ đi theo khuynh hướng hành đạo hay ẩn dật. Với Nguyễn Phi Khanh, đây là cảm hứng bao trùm khắp các tác phẩm. Không nghi ngờ gì, ông đã giữ ngọn lửa nhiệt thành này cho suốt cuộc đời bất chấp mọi trở ngại, ruồng bỏ của những kẻ cầm quyền. **Thơ của ông dù mang bộ mặt của niềm vui hay nỗi buồn, của niềm tin hay nỗi tuyệt vọng thì cũng dường như luôn xuất phát từ một nguyên cơ là khát vọng □trí quân trạch dân□.** Đó là cái khát vọng nguyên vẹn gần như chưa bận chút vị đắng nào của sự hoài nghi, đổ vỡ.

#### 3.2.2. Xã hội lý tưởng

Khát vọng hành đạo của Nguyễn Phi Khanh cũng thể hiện qua niềm tin về một xã hội lý tưởng. Thực tế, Nguyễn Phi Khanh có lần nhắc đến những cảnh khổ cực của dân chúng với nỗi đau xót. Nhưng đây không phải là một cảm hứng quan trọng trong thơ ông.

Xã hội lý tưởng của Nguyễn Phi Khanh ở trong tưởng tượng của nhà thơ nhiều hơn là thực tế. Nguyễn Phi Khanh ít ngợi ca thời hiện tại, không hay nhắc đến quá khứ. Niềm tin của ông đặt ở tương lai. Nhưng đó chỉ là thời gian hiện thực. Xét về thời gian với tư cách là một hệ thống giá trị thì tương lai mà Nguyễn Phi Khanh nói tới cuối cùng cũng vẫn phải trở về với định hướng giá trị quá khứ.

### **3.2.3. Tâm sự u uất**

Đây là một tâm trạng tương đối đặc trưng của thơ Nguyễn Phi Khanh. Nó xuất phát từ những thất bại mà nhà thơ gặp phải trong cuộc đời. Nó minh chứng cho khát vọng chưa thành của lớp nhà nho thời Văn Trần. Những nỗi buồn ngập tràn trong thơ Nguyễn Phi Khanh, tạo thành một giọng thơ buồn bã đặc trưng cuối thế kỷ XIV.

Những bài thơ mang nhiều nỗi buồn này có lẽ lại chính là những tác phẩm đẹp nhất của Nguyễn Phi Khanh, có lẽ vì xúc cảm u buồn thường hợp với thơ ca hơn cả.

### **3.2.4. Tình cảnh ảm đạm**

Nguyễn Phi Khanh có khát vọng tha thiết được làm người hành đạo, nhưng trong thơ văn của ông lại không hiếm cảm hứng về chuyện ảm đạm. Điều đó cũng không có gì lạ khi xuất hay xử, hành hay tàng chỉ là hai mặt của một vấn đề, là hai phương thức ứng xử chính thống của nhà nho, cùng dựa trên một tiêu chí duy nhất là Đạo.

Chí của Nguyễn Phi Khanh không để ở chuyện *lâm tuyền lịch lịch du* cho dù ông đã phải làm người ảm đạm bất đắc dĩ trong quá nhiều năm. Thế nhưng, Nguyễn Phi Khanh khi ở chốn đồng ruộng, núi rừng vẫn tỏ ra là

nhà ẩn sĩ đích thực. Nguyễn Phi Khanh có số lượng thơ khá lớn nói về quãng thời gian này, với nhiều bài nằm trong hàng những tác phẩm hay nhất của ông. Ở đó không còn hình bóng con người giản dị, khiêm tốn kiểu nhà nho, đó là con người phóng khoáng kiểu Lão Trang, đem mình ra hoà với đất trời, với thiên nhiên, thấy mình là một phần của đại vũ trụ rộng lớn.

Nhưng không hiểu vì sao vẻ đẹp của những bài thơ ẩn dật của Nguyễn Phi Khanh lại khiến người ta thấm thía thía một nỗi buồn sâu sắc. Có lẽ vì cái ẩn của Nguyễn Phi Khanh gần Khổng Tử hơn là Đào Uyên Minh. Ở những bài thơ đó luôn có những nỗi niềm của kẻ không bao giờ dứt nỗi bụi trần. Dẫu sao Nguyễn Phi Khanh cũng là một nhà nho, nên không thể mong tìm thấy trong văn chương của ông, dù là thứ văn nhân tản, một quan niệm về □ đích thực kiểu Lão Trang.

### **3.3. Hình tượng trung tâm**

#### **3.3.1. Hình tượng nhà nho đang tự khẳng định**

Cũng như ở văn chương nhà nho thế kỷ XIV nói chung, trong thơ văn Nguyễn Phi Khanh, loại hình tượng quan trọng nhất là hình tượng nhà nho. Đó chính là hình bóng của bản thân tác giả, trong rất nhiều tư thế, hoàn cảnh, vai trò, tâm trạng. Dù gặp nhiều chuyện bất như ý, Nguyễn Phi Khanh cũng chưa hề nghi ngờ vào sứ mệnh của bản thân, của tầng lớp nho sĩ. Việc Nguyễn Phi Khanh nói rất nhiều đến cái gọi là sứ mệnh của kẻ sĩ cho thấy nhà nho thời đó thực sự rất bị ám ảnh về việc phải nỗ lực tự chứng minh khả năng cũng như sự hữu ích của mình cho các ông vua và cả xã hội thừa nhận.

Cái mà nhà nho thường đem ra để khoe chính là đạo đức. Đạo đức cũng là phương tiện thứ nhất mà nhà nho dùng để hành đạo, cũng có nghĩa là để thi hành mọi công việc giúp nhà vua cai trị thiên hạ. Nhưng chuyện đạo đức với nhà nho thế kỷ XIV chưa thể là điều quá quan trọng, bởi họ phải chứng minh cho xã hội thấy khả năng giải quyết công việc thực tế. Chính vì thế, hình tượng nhà nho trong thơ Nguyễn Phi Khanh cũng chưa được đề cập nhiều ở khía cạnh này.

### **3.3.2. Hình tượng Trần Nguyên Đán**

Trần Nguyên Đán là một hình tượng khá đặc biệt trong tác phẩm của Nguyễn Phi Khanh. Trần Nguyên Đán không phải là nhà nho, nhưng trong thơ văn Nguyễn Phi Khanh, nhà quý tộc này lại tồn tại trong hình tượng một nhà nho chân chính với tất cả mọi đặc điểm, tư cách, hành vi, suy tư, ứng xử mang màu sắc Nho giáo. Đương nhiên, Nguyễn Phi Khanh có cơ sở hiện thực để làm công việc “đổi vai” đó. Chúng ta đều biết rằng, Trần Nguyên Đán là một nhà quý tộc đã bị Nho hoá với mức độ sâu sắc. Trong con người Trần Nguyên Đán tồn tại cả hai mặt: quý tộc và nho sĩ. Nhưng vấn đề là ở chỗ, Nguyễn Phi Khanh hoàn toàn không nhắc đến vai trò quý tộc của Trần Nguyên Đán. Ông nhìn Trần Nguyên Đán bằng con mắt của nhà nho, và giải thích mọi hiện tượng bằng hệ tiêu chí Nho gia.

Chính vì thế, chúng tôi đã không đặt tiêu mục này là “Hình tượng quý tộc bị Nho hoá” dù rằng cái tên này khi mới nghe có vẻ cùng tiêu chí hơn. Mặt khác, vì trên thực tế, Trần Nguyên Đán không phải là một nhà nho nên chúng tôi cũng không xếp chung hình tượng này vào mục hình tượng nhà nho.

### **3.3.3. Hình tượng vị thánh quân trong mộng tưởng**

Trong thơ văn Nguyễn Phi Khanh, hình tượng vị thánh quân Nho giáo bắt đầu hiện lên, dù còn chưa thật rõ nét nhưng đã bắt đầu định hình những điểm đặc thù. Đó là những ông vua chịu mệnh trời đem văn xuống giáo hoá thiên hạ, đem ân đức gieo rắc bốn cõi. Chính vì thế mà đức trở thành phẩm chất thứ nhất của hoàng đế. Ông ta dùng đức độ chứ không phải tài năng để cai trị thiên hạ.

Trong hình tượng vị thánh quân này có thấp thoáng hình bóng của Hồ Quý Ly. Thế nhưng, dù sao vị thánh quân này của Nguyễn Phi Khanh lại nằm trong mộng tưởng và mơ ước nhiều hơn là hiện thực. Bởi thực tế là Hồ Quý Ly đã chưa làm được nhiều việc như mong muốn. Chính vì thế mà trong



tác phẩm của Nguyễn Phi Khanh, hình tượng vị thánh chúa này còn khá mờ nhạt.

### **3.4. Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học.**

#### **3.4.1. Thể loại**

Trong số tác phẩm còn lại của Nguyễn Phi Khanh, thể loại chiếm đa số tuyệt đối là thơ với 77 bài, còn lại là một bài ký và một bài phú, tất cả đều được viết bằng chữ Hán. Trong 77 bài thơ còn lại của Nguyễn Phi Khanh, chúng tôi nhận thấy chỉ có 14 bài tứ tuyệt so với 63 bài bát cú.

Hệ thống khoa cử gắn liền với sự phát triển của loại hình tác giả nhà nho đã đào tạo một đội ngũ tác giả thành thạo chữ nghĩa, có vốn văn hoá lớn. Thơ, phú là những nội dung bắt buộc trong khoa cử.

#### **3.4.2. Ngôn ngữ văn học**

Về mặt ngôn ngữ văn học, toàn bộ số tác phẩm còn lại của Nguyễn Phi Khanh đều được sáng tác bằng chữ Hán. Đã không có một sự thay đổi nào về phương diện này ở tác giả Nguyễn Phi Khanh.

Văn chương Nguyễn Phi Khanh đã sử dụng một thứ ngôn ngữ mang màu sắc Nho giáo, gắn liền với chế độ giáo dục- khoa cử của nhà nho. Các điển tích, điển cố được sử dụng với mật độ dày đặc trong các bài thơ, phú theo đúng đòi hỏi về mặt thẩm mỹ của văn chương nhà nho.

Về ngôn ngữ trong tác phẩm của Nguyễn Phi Khanh, vì có nhiều vấn đề thuộc chuyên môn hẹp mà do điều kiện không cho phép, chủ yếu về phương diện thời gian, chúng tôi chưa thể đi sâu nghiên cứu, nên ở luận văn này, chúng tôi chỉ đưa ra những nhận xét ban đầu.

## **KẾT LUẬN**

1. Có thể coi việc chuyển từ Phật giáo sang Nho giáo ở thời Trần- Hồ là một trong vài bước ngoặt quan trọng nhất của lịch sử đất nước. Nó đã khiến Việt Nam hoàn toàn bước cùng một con đường với các nước trong vùng ảnh hưởng của Trung Quốc.

2. Quá trình Nho giáo hoá đó đã khiến trong xã hội Việt Nam xuất hiện một tầng lớp nho sĩ. Họ là thế hệ nhà nho của thời lãng mạn và bông bột, có niềm tin không gì lay chuyển vào khả năng bản thân, có khát vọng lớn lao được đem tài năng và tri thức ra thực thi hoài bão “trí quân trạch dân”.

3. Cũng vẫn ở thế kỷ XIV, khi cuộc đấu tranh giành địa vị với quý tộc còn chưa ngã ngũ thì trên lĩnh vực văn chương, loại hình tác giả nhà nho đã gần như chiếm lĩnh văn đàn, thay thế cho nhà sư và võ tướng- quý tộc. Họ chính là chủ thể sáng tạo của loại hình văn chương Nho giáo đang hình thành trong nền văn học dân tộc.

4. Nguyễn Phi Khanh là một nhà nho tiêu biểu của nửa cuối thế kỷ XIV. Ở ông đã hội tụ những điểm mâu thuẫn máu chốt của thời đại. Nguyễn Phi Khanh tiêu biểu cho loại hình nhà nho giai đoạn mới lên không chỉ ở khía cạnh lãng mạn bông bột mà cả ở những trở ngại nó gặp phải. Ở ông có khát vọng không gì vùi dập được, nhưng cũng có bi kịch của cái mới chưa được chấp nhận.

5. Thơ văn Nguyễn Phi Khanh đã định hình những đặc trưng cơ bản nhất của văn chương nhà nho. Nhưng ở đó vẫn mang những nét khu biệt được quy định bởi thời đại. Điều này có thể thấy rõ qua các phương diện: quan niệm sáng tác, cảm hứng chủ đạo, hình tượng trung tâm, thể loại và ngôn ngữ văn học□

6. Chúng tôi chỉ coi đây là bước khởi đầu cho việc nghiên cứu loại hình tác giả nhà nho giai đoạn mới hình thành ở Việt Nam. Hy vọng rằng, trong tương lai, chúng tôi sẽ có cơ hội trở lại với đề tài này ở quy mô và cấp độ khác.